



DOI:10.22144/ctu.jos.2025.154

## TÌM HIỂU CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN XUÂN QUANG HẦU NGUYỄN KHẮC TUẤN (1767 - 1823)

Đỗ Thị Hà Thơ\* và Đặng Thị Hoa

Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ (Corresponding author): dththo@ctu.edu.vn

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 09/02/2025

Sửa bài (Revised): 08/03/2025

Duyệt đăng (Accepted): 26/07/2025

**Title:** Introducing the dispatches related to Xuan Quang Marquis Nguyen Khac Tuan (1767 - 1823)

**Author:** Do Thi Ha Tho\* and Dang Thi Hoa

**Affiliation(s):** School of Education, Can Tho University, Viet Nam

### TÓM TẮT

Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) xuất thân trong một gia đình thường dân ở làng Tân An, nay là xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Trong giai đoạn đầy biến động của lịch sử, ông đã chọn cho mình con đường võ nghiệp để lập thân, ông đầu quân phò chúa Nguyễn Anh và được trải phong các chức vụ Cai đội, Cai cơ, Chương cơ, Khâm sai, tước hầu... Sau khi mất, ông được vua Minh Mạng ân điển đưa di hài về quê an táng. Trên quê hương mình, ông được người dân tôn thần và đưa vào đình Tân Chánh phối thờ như vị thần Thành Hoàng thứ hai của làng. Hiện nay, đình Tân Chánh còn lưu giữ được rất nhiều tư liệu Hán Nôm thuộc các chủng loại khác nhau liên quan đến cuộc đời ông. Trong đó nhiều nhất là công văn sai và truyền, với 65 văn bản. Nội dung của các công văn sai truyền Nguyễn Khắc Tuấn cung cấp nhiều thông tin quý về tình hình xã hội Việt Nam đương thời, nhất là loạn phi đảng ở khu vực Bắc Bộ Việt Nam những năm 1798 - 1808. Từ kết quả khảo cứu, các công văn nói trên đã được giới thiệu trong bài báo, góp phần bổ sung tư liệu nghiên cứu về tình hình xã hội Việt Nam giai đoạn này và hành trạng của Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn.

**Từ khóa:** Công văn, đình Tân Chánh, loạn phi miền Bắc, Long An, Nguyễn Khắc Tuấn, triều Nguyễn

### ABSTRACT

Xuan Quang Marquis Nguyen Khac Tuan (1767 - 1823) was born into a normal family in Tan An village, today, it is Tan Chanh commune, Can Duoc district, Long An province. During this turbulent period of history, he chose a military career to establish himself, joining Nguyen Anh's forces and being promoted to various positions such as Commander, General, and Imperial Commissioner, eventually receiving the noble title of Marquis. After his death, Emperor Minh Mang graciously arranged for his remains to be brought back to his hometown for burial. In his homeland, he was revered by the people and enshrined in the Tan Chanh communal house as the village's second deity. Currently, the Tan Chanh communal house preserves many Han Nom documents related to his life, with the most significant being official documents, amounting to 65 texts. These documents, which include directives and orders addressed to Nguyen Khac Tuan, provide valuable information about the social situation in Vietnam at the time, particularly the bandit uprisings in Northern Vietnam from 1798 to 1808. From survey results, the author introduces the directives preserved at the Tan Chanh communal house, timely supplementing research materials on the social situation in Vietnam during this period and the life of Xuan Quang Marquis Nguyen Khac Tuan.

**Key word:** Long An, Nguyen dynasty, Nguyen Khac Tuan, Northern uprisings, Tan Chanh communal house, the dispatches

1. GIỚI THIỆU

Sau khi kiến lập vương triều, xã hội Việt Nam dưới thời Nguyễn đã không được ổn định bởi hàng trăm cuộc nổi dậy đã bùng nổ từ Bắc chí Nam. Đây là điểm khác biệt giữa triều Nguyễn với các triều đại trước. Hiện nay, nguồn tư liệu liên quan đến vấn đề dẹp loạn phi ở miền Bắc của Việt Nam thời trung đại rất hạn chế nên việc sưu tầm và nghiên cứu các nguồn tư liệu ở địa phương giữ vai trò vô cùng quan trọng. Trong chuyến điền dã về địa phận xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An năm 2024, nghiên cứu được tiếp cận với số văn bản Hán Nôm lưu ở đình Tân Chánh. Nội dung tư liệu cung cấp những thông tin lý thú về tình hình khu vực phía Bắc đầu thời Nguyễn, cụ thể là những công văn liên quan đến một trong số các võ tướng của tỉnh Long An là Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823). Mặc dù hiện nay đình Tân Chánh và lăng mộ của ông được công nhận di tích cấp tỉnh năm 2012 và đã được khánh thành công trình tôn tạo vào năm 2021 nhưng cuộc đời và hành trạng của ông vẫn còn bỏ ngỏ nhiều vấn đề cần được làm sáng tỏ. Nhận thấy đây là nguồn tư liệu quý, số công văn vừa tìm được đã được giới thiệu trong nghiên cứu, góp phần bổ sung nguồn sử liệu quan trọng về nhân kiệt của tỉnh Long An cũng như xã hội Việt Nam đương thời.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu, việc thu thập cơ sở dữ liệu qua các cuộc khảo sát, điền dã thực tế ở đình Tân Chánh, lăng Thống chế Nguyễn Khắc Tuấn, tư gia và trong dân gian qua các hoạt động quan sát, chụp ảnh và ghi chép đã được tiến hành. Với dữ liệu thu thập được, việc thống kê, phân loại, phiên âm, dịch nghĩa và nghiên cứu các văn bản chữ Hán, chữ Nôm thuộc tờ sai, tờ truyền, tờ mật truyền đã được thực hiện. Từ đó, các công văn nói trên đã được giới thiệu và phân tích, cung cấp cơ sở dữ liệu khả tín cho việc tìm hiểu về cuộc đời của Xuân Quang hầu cũng như tình hình tiểu trừ thổ phi hoành hành cả trên đất liền và các vùng biển ở các tỉnh phía Bắc Việt Nam.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Số lượng công văn ban cho Nguyễn Khắc Tuấn

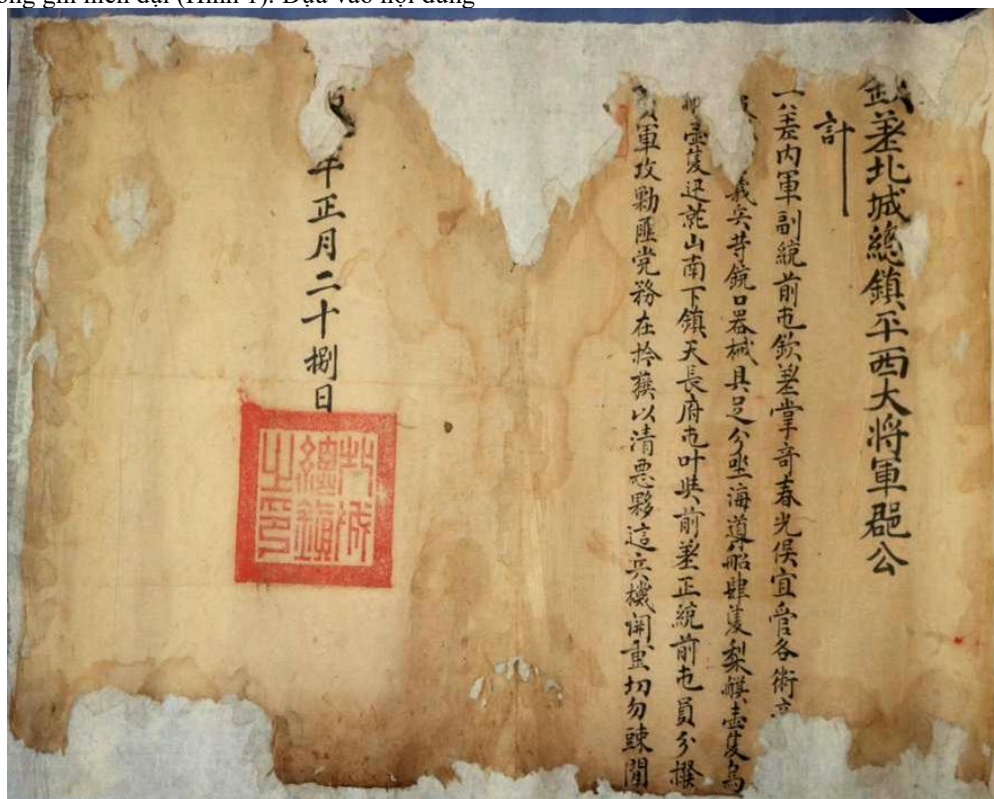
Hiện nay đình Tân Chánh còn lưu giữ được 99 văn bản Hán Nôm thuộc các loại hình khác nhau liên quan đến cuộc đời binh nghiệp của Nguyễn Khắc Tuấn. Trong số đó có 65 văn bản là công văn thuộc tờ truyền, tờ mật truyền và tờ sai đều do quan Tổng trấn Bắc Thành (thành) là Nguyễn Văn Thành (giữ chức Tổng trấn từ 1802 đến 1806) và Trương Tấn Bửu (giữ chức Tổng trấn từ 1806 đến 1810) ban cho Nguyễn Khắc Tuấn như sau:

Bảng 1. Công văn sai, truyền và mật truyền Nguyễn Khắc Tuấn lưu ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

| TT        | Loại hình văn bản | Ấn triện                                    | Số lượng                    | Niên đại                |
|-----------|-------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------|
| 1         | Tờ truyền         | 前軍副將之印<br><i>Tiền quân Phó tướng chi ấn</i> | 1                           | Gia Long thứ 2 (1803)   |
|           |                   |                                             | 1                           | Gia Long thứ 3 (1804)   |
|           |                   |                                             | 2                           | Gia Long thứ 4 (1805)   |
|           |                   |                                             | 7                           | Gia Long thứ 6 (1807)   |
|           |                   |                                             | 32                          | Gia Long thứ 7 (1808)   |
| 2         | Tờ mật truyền     |                                             | 1                           | Gia Long thứ 6 (1807)   |
|           |                   |                                             | 2                           | Gia Long thứ 7 (1808)   |
| 3         | Tờ sai            | 先鋒之印<br><i>Tiên phong chi ấn</i>            | 1                           | Cảnh Hưng thứ 56 (1795) |
|           |                   |                                             | 2                           | Cảnh Hưng thứ 58 (1797) |
|           |                   | 前軍之印<br><i>Tiền quân chi ấn</i>             | 1                           | Cảnh Hưng thứ 61 (1800) |
|           |                   |                                             | 2                           | Cảnh Hưng thứ 62 (1801) |
|           |                   |                                             | 1                           | Gia Long thứ 1 (1802)   |
|           |                   |                                             | 2                           | Gia Long thứ 2 (1803)   |
|           |                   |                                             | 4                           | Gia Long thứ 3 (1804)   |
|           |                   | 北城總鎮之印<br><i>Bắc Thành Tổng trấn chi ấn</i> | 2                           | Gia Long thứ 4 (1805)   |
|           |                   |                                             | 1                           | Gia Long thứ 5 (1806)   |
|           |                   |                                             | 1                           | Gia Long thứ 6 (1807)   |
|           | 1                 | Gia Long thứ 7 (1808)                       |                             |                         |
|           |                   | 1                                           | Chưa xác định được niên đại |                         |
| TỔNG CỘNG |                   |                                             | 65                          |                         |

Nhìn chung, trong số 19 tờ sai, có 6 tờ sai thuộc niên hiệu Cảnh Hưng nhà Hậu Lê (1740 - 1786). Đối với 2 văn bản mật truyền ban ngày 13 tháng 4 kế niên hiệu Gia Long thứ 6 và ngày mùng 4 tháng 4 kế năm Gia Long thứ 7, thể thức văn bản khác với các tờ sai, tờ truyền, cụ thể: dòng niên đại được đưa lên đầu văn bản, khởi đầu là từ 密傳 *mật truyền*. Hai văn bản này không thấy thông tin về người ban cấp và cũng không có áp dấu triện, chỉ có dấu kiềm. Tuy nhiên, việc xét nội dung văn bản cùng cách viết thì kết quả cho rằng đây cũng là một trong số những công văn do tướng Nguyễn Văn Thành cấp. Riêng văn bản mật truyền ngày 20 tháng 4 kế năm Gia Long thứ 7 (1808) có thể thức giống với văn bản truyền. Trong số văn bản sưu tầm được có một tờ sai ban ngày 28 tháng Giêng hiện vẫn chưa xác định được niên đại do văn bản rách nát nghiêm trọng ngay dòng ghi niên đại (Hình 1). Dựa vào nội dung

văn bản, văn bản này được phỏng đoán ban vào niên hiệu Gia Long. Kết hợp với khảo cứu tờ chiếu ban vào ngày 19 tháng 8 năm Gia Long thứ 1 (Do, 2022), lúc này Xuân Quang hầu đang giữ chức Tiền quân Chánh vệ vệ Dịch Võ Khâm sai Cai đội, do có quân công nên ông được ban giữ chức Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ. Như vậy, điều này càng khẳng định chức vụ Khâm sai Cai cơ nhắc đến trong văn bản ngày 28 tháng Giêng phải sau năm Gia Long thứ 1. Khi tiến hành biên dịch, dòng niên đại ở nhiều văn bản có viết là 繼四月 *kế tứ nguyệt*, về mặt chữ nghĩa có thể dịch là tháng tư tiếp theo/ nhuận. Hiện tại, nghiên cứu tra chưa rõ ý nên tạm để nguyên, không dịch chữ “kế” vì khi tra lịch vạn niên, chỉ riêng năm Gia Long thứ 7 (1808) mới có nhuận vào tháng 5, tháng 4 không nhuận. Năm Gia Long thứ 6 (1807) cũng không phải là năm nhuận.



Hình 1. Tờ sai ban ngày 28 tháng Giêng chưa xác định được niên đại

### 3.2. Từ các tờ sai thuộc niên hiệu Cảnh Hưng (1795 - 1801)

Trong khoảng thời gian 1795 - 1801, người trực tiếp ban cấp công văn là quan Khâm sai Tiên phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân cai Tào vụ, Khâm sai Tiên phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân, Khâm sai Chương Tiên phong dinh Bình Tây Tiên

tướng quân, Khâm sai Chương Tiên quân quản chur đạo bộ binh Bình Tây tướng quân. Xét về danh tính người ban cấp, từ trước năm 1788, không có dinh Tiên phong. Dinh này được lập trên cơ sở quân bản bộ của Võ Tánh, theo phò chúa Nguyễn Ánh sau khi chúa từ Xiêm trở về Gia Định. Võ Tánh được chúa phong làm Khâm sai Tổng nhung Chương cơ dinh Tiên phong. Đến năm 1790, Tôn Thất Hội làm

Chương Tiền quân, Nguyễn Văn Thành được chúa cho quản dinh Tiên phong. Năm 1793, Nguyễn Văn Thành được thăng làm Khâm sai Bình Tây Tiên tướng quân. Nội dung sổ công văn ở dinh Tân Chánh còn cho biết thêm, năm 1795, ông kiêm làm Tào vụ, phụ trách luôn việc kiểm soát, xét tra, cân, đo, định lượng,... hàng hóa xuất nhập tại thương cảng ở Bắc Thành. Đến năm 1797, Tôn Thất Hội mất, ông đổi sang làm Chương Tiền quân và đến năm 1800, ông

tiếp tục được phong làm Khâm sai Chương Tiền quân quản cư đạo bộ binh Bình Tây đại tướng quân. Ấn 先鋒之印 *Tiên phong chi ấn* được sử dụng trong 3 công văn vào năm Cảnh Hưng thứ 56 (1795) và Cảnh Hưng thứ 58 (1797) và ấn 前軍之印 *Tiền quân chi ấn* được sử dụng trong 3 công văn vào năm Cảnh Hưng thứ 61 (1800) và Cảnh Hưng thứ 62 (1801) đều là ấn của tướng Nguyễn Văn Thành.

**Bảng 2. Công văn sai thuộc niên hiệu Cảnh Hưng (1795 - 1801)**

| TT | Ngày cấp                                        | Người cấp                                                                 | Người nhận                                                                             |
|----|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ngày 12 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 56 (1795)     | Khâm sai Tiên phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân Nguyễn Văn Thành        | Nguyễn Khắc Tuấn (không rõ chức vụ, do văn bản bị rách nát toàn bộ)                    |
| 2  | Ngày mùng 3 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 58 (1797) |                                                                           | Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ là Xuân Quang hầu<br>Cai đội Đội 5 vệ Kiên Võ là Thành Mỹ hầu |
| 3  | Ngày mùng 3 tháng 9 năm Cảnh Hưng thứ 58 (1797) | Khâm sai Chương Tiền phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân Nguyễn Văn Thành | Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ là Xuân Quang hầu<br>Phó đội Đội 7 là Tính Thiện hầu          |
| 4  | Ngày mùng 3 tháng 8 năm Cảnh Hưng thứ 61 (1800) | Khâm sai Chương Tiền quân                                                 | Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ là Xuân Quang hầu                                             |
| 5  | Ngày mùng 1 tháng 3 năm Cảnh Hưng thứ 62 (1801) | Quản cư đạo bộ binh Bình Tây tướng quân Nguyễn Văn Thành                  | Phó vệ vệ Lương Võ thuộc Nội quân là Xuân Quang hầu                                    |
| 6  | Ngày 23 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 62 (1801)     |                                                                           | Phó vệ vệ Dịch Võ thuộc Nội quân là Xuân Quang hầu                                     |

Kết quả khảo cứu văn bản cho thấy, từ lúc gia nhập quân đội Hoàng tôn Nguyễn Ánh, với sự hiểu biết của mình, Nguyễn Khắc Tuấn được tin giao giữ chức Phó đội, đồng thời được phong tước hầu vào năm Cảnh Hưng thứ 56 (1795). Đến năm Cảnh Hưng thứ 58 (1797), ông được thăng lên làm Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ. Đặc biệt chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1797, Xuân Quang hầu liên tục nhận hai lệnh sai phái, thời gian hoàn thành nhiệm vụ đều chỉ có 5 ngày, cụ thể:

– Ngày mùng 3 tháng 6: Ông được lệnh phối hợp với Cai đội Đội 5 vệ Kiên Võ là Thành Mỹ hầu chuẩn bị lương thực, khí giới tiến đến đèo Cục Kịch (tức đèo Cà), đồn Sâm Dương và đồn Thiệu Kỳ để thám thính tình hình quân giặc. Toàn văn như sau:

欽差先鋒營平西前將軍該營務官

計

差本營堅武衛四隊,五隊該隊春光侯,城美侯宜各率本軍整飭器械具備,五日糧餉速就局劇岩,呈分守官詳知底事,訪問我兵與賊情虛實。再細察軍容屯守形勢及遊探賊輩消息如何,一一開心及就岑陽、岺奇各屯亦呈分守官各事[...]前速回呈申,務須加意,毋可疎虞。茲差。

景興五十八年六月初叁日。

(Ấn: 先鋒之印)

(Research Group, 2024, P.3a - 3b)

**Dịch nghĩa:**

Khâm sai Tiên phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân Cai tào vụ quan

Xét:

Sai Cai đội đội 4, đội 5 vệ Kiên Võ doanh này là Xuân Quang hầu và Thành Mỹ hầu mỗi người lo đốc suất quân đội mình chỉ huy chinh trang khí giới, chuẩn bị lương thực đầy đủ trong 5 ngày nhanh chóng tiến đến vách núi Cục Kịch, chia nhau trình quan trấn giữ để nắm rõ việc, xem xét tình hình thực hư của quân ta và quân địch, lại quan sát tỉ mỉ hình thể đồn thủ quân ta và dò thám tin tức của trại giặc như thế nào, nhất nhất thoải mái. Lại tiến đến các đồn Sâm Dương, Thiệu Kỳ cũng chia nhau trình quan trấn thủ rõ mọi việc. Trước phải đến nhanh để nắm bắt tình hình về, cốt phải hết sức chú ý, không được để sơ suất. Nay sai phái.

Ngày mùng 3 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 58.

(Ấn: Tiên phong chi ấn)

– Ngày mùng 3 tháng 9: Ông được lệnh phối hợp với Phó đội Đội 7 vệ Kiên Võ là Tính Thiện hầu vận chuyển thư và thuốc bắc giao cho quan Khâm sai Phó tướng. Nội dung công văn sai phái như sau:

欽差掌先鋒營平西前將軍

計

差本營堅武術四隊該隊春光侯,七隊副隊性善侯并軍捌名帶隨器械宜領詞壺封,材樂半担並有外粘免子,遞就安良處呈欽差副將官收看。畢侯領筆跡期五日內速回呈申。若懈怠疎虞其咎匪細。茲差。

再許隨附畢[...]肆名[...]

文詞壺封呈欽差副將官撥軍遞交與[...]

景興五十八年九月初叁日。

(Ấn: 先鋒之印)

(Research Group, 2024, P.4a-b)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Chương Tiền Phong dinh Bình Tây Tiên tướng quân

Xét:

Sai Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ doanh này là Xuân Quang hầu cùng Phó đội Đội 7 là Tính Thiện hầu hợp quân 8 người mang theo khí giới nên nhận lĩnh 1 phong thư và nửa tạ thuốc bắc đều có dán bên ngoài tên các loại, chuyển đến xứ Yên Lương trình quan Khâm sai Phó tướng thu lấy. Xem thư xong phải đội nhận bút trả lời, kỳ hạn nội trong 5 ngày nhanh chóng trở về bẩm báo rõ ràng. Nếu biếng nhác trễ sơ suất, tội không nhỏ. Nay sai phái.

Lại cho theo hết [...] 4 người [...]

Một bức thư trình cho quan Khâm sai Phó tướng đóng quân giao [...]

Ngày mùng 3 tháng 9 năm Cảnh Hưng thứ 58.

(Ấn: Tiên phong chi ấn)

Đến năm Cảnh Hưng thứ 61 (1800), Nguyễn Khắc Tuấn được quan Khâm sai Chương Tiền quân quân chủ đạo Bộ binh Bình Tây tướng quân cất cử giữ chức Phó vệ vệ Lương Võ. Nội dung văn bản ghi rõ:

欽差掌前軍管諸道步兵平西將軍

計

差內軍堅武術四隊該隊春光侯久從師旅,稍識事權差為涼武術副術糾率內衛各隊員軍等檢戰具,一一停當從正術差撥討賊,務須努力。前登[...]遍功上最。若乖師律自有嚴條。茲差。

景興六十一年八月初叁日。

(Ấn: 前軍之印)

(Research Group, 2024, P. 5a-b)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Chương Tiền quân Quân chủ đạo Bộ binh Bình Tây Tướng quân

Xét:

Sai Cai đội đội 4 vệ Kiên Võ thuộc Nội quân là Xuân Quang hầu gia nhập quân ngũ đã lâu, lại có chút am hiểu quân cơ nên phái cho giữ chức Phó vệ vệ Lương Võ chỉnh đốn và chỉ huy viên quân các đội trong vệ, lựa chọn khí giới chiến cụ, mọi việc nên theo sự sai phái của Chính vệ dẹp trừ giặc, quyết phải gắng sức. Nên trước sẽ nghỉ (công trạng) trình lên. Còn như làm trái quân luật đã có nghiêm điều. Nay sai phái.

Ngày mùng 3 tháng 8 năm Cảnh Hưng thứ 61.

(Ấn: Tiên quân chi ấn)

Ngoài ra do am tường việc quân nên ngày mùng 1 tháng 3 năm Cảnh Hưng thứ 62 (1801), ông được quan Khâm sai Chương Tiền quân quân chủ đạo Bộ binh Bình Tây tướng quân cất cử giữ chức Phó vệ vệ Dịch Võ. Đến ngày 23 tháng 6 năm này, vì có công đánh dẹp giặc nên ông tiếp tục được cất cử giữ chức Chính vệ Nội vệ cai quản binh lính vệ này. Văn bản cất cử như sau:

欽差掌前軍管諸道步兵平西將軍

計

差內軍迪武術副術阮福春歷從麾下,稔慎師中,兵陷累次追隨最夫子擒熊之勇敵陣多時摧陷分丈人汗馬之勞,權差為內衛正術春光侯管率本術員軍等爰整戎裝戰具一一停當,自從差撥討賊須搃敵愾以茂戎功。若畏縮不前必干師律。茲差。

景興六十二年六月二十三日。

(Ấn: 前軍之印)

(Research Group, 2024, P.8a-b)

**Dịch nghĩa:**

Khâm sai Chương tiền quân Quân chư đạo bộ binh Bình Tây Tướng quân

Xét:

Sai Phó vệ vệ Dịch Võ thuộc Nội quân là Nguyễn Phước Xuân từng theo dưới trướng, nghĩ việc quân thận trọng, dù binh lính mệt mỏi vẫn tỏ rõ vẻ võ dũng của đẳng trượng phu, bị rơi vào phòng tuyến của địch nhiều phen phá trận thanh trừng lập chiến công, tạm phái cử chức Chánh vệ Nội vệ Xuân Quang hầu, lo quản suất quân lính, chinh đồn nhưng trang chiến cụ nhất nhất sẵn sàng, tự điều động sai phái dẹp giặc, cốt phải tỏ lòng địch khải để lập công lao binh mã. Nếu sợ mà chùn bước không xông lên hấn phạm vào quân luật. Nay sai phái.

Ngày 23 tháng 6 năm Cảnh Hưng thứ 62.

(Ấn: Tiền quân chỉ ấn)

Như vậy với 6 tờ sai thuộc niên hiệu Cảnh Hưng thì có đến 3 văn bản cất cử chức vụ cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn. Nội dung văn bản đã cho thấy sự tin dùng và trọng thị của chúa Nguyễn Ánh và vị tướng uy quyền bấy giờ đối với tầm hiểu biết về quân cơ và tinh thần chiến đấu không mỏi của ông.

**3.3. Đến các tờ sai và truyền/ mật truyền niên hiệu Gia Long (1802 - 1820)**

Trong lịch sử, phi đảng không chỉ là nỗi kinh hoàng của người dân, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế mà nó còn đe dọa đến vấn đề an ninh, chủ quyền quốc gia. Số tư liệu Hán Nôm liên quan đến Xuân Quang hầu ở đình Tân Chánh cho biết, từ năm 1802 đến tháng 7 năm 1808, hoạt động của phi đảng diễn

biến ngày càng phức tạp hơn, thậm chí chúng liên kết với nhau chặt chẽ hơn, với mức độ cướp phá trắng trợn hơn và thường xuyên hơn. Trong thời gian này, bên cạnh các tờ sai ban cấp nhiệm vụ còn có các tờ truyền đặc biệt ban theo tình hình thực tế. Nhìn chung hai loại công văn này về hình thức tương đối giống nhau, điểm khác biệt duy nhất là ở đầu và ở cuối văn bản ghi rõ từ 差 sai (sai)/ 茲差 tư sai (nay sai phái), 傳 truyền (truyền)/ 茲傳 tư truyền (nay truyền). Ngoài ra, trang cuối của mỗi loại văn bản có viết thêm chữ sai/ truyền rất lớn bên trái dòng niên đại. Qua các ấn triện ở Bảng 1, kết quả cho thấy các tờ truyền và tờ sai đều do quan Tổng trấn Bắc Thành là Nguyễn Văn Thành và Trương Tấn Bửu ban cấp. Bắc Thành 北城 là một đơn vị hành chính cấp cao đầu đời nhà Nguyễn, được vua Gia Long đặt ra từ năm 1802, được sử dụng cho đến năm 1831, sau này vua Minh Mạng bãi bỏ. Bắc Thành gồm 11 trấn (tương đương cấp tỉnh ngày nay) ở phía Bắc Việt Nam: Sơn Nam Thượng, Sơn Nam Hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Lạng Sơn. Chức vụ Tổng trấn Bắc Thành do bốn vị tướng đảm nhiệm gồm: Tướng Nguyễn Văn Thành (1758 - 1817) giữ quyền vào năm 1802 - 1806, tướng Trương Tấn Bửu (1752 - 1827) giữ quyền vào năm 1806 - 1810, tướng Nguyễn Huỳnh Đức (1748 - 1819) giữ quyền vào năm 1810 - 1816 và tướng Lê Chất (1774 - 1826) giữ quyền vào năm 1819 - 1826. Trước đây, chúa Nguyễn Ánh đã ban chức vụ tạm thời này cho tướng Nguyễn Văn Thành. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long mới chính thức ban thực quyền này cho Nguyễn Văn Thành để quản lý khu vực Bắc Thành. Trong nghiên cứu, việc thống kê một số văn bản tiêu biểu/ 59 văn bản sai và truyền/ mật truyền Xuân Quang hầu giai đoạn này đã được thực hiện.

**Bảng 3. Công văn sai và truyền thuộc niên hiệu Gia Long (1802 - 1820)**

| TT | Loại công văn | Ngày cấp                                         | Người cấp                                             | Người nhận                                                      |
|----|---------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1  | Tờ sai        | Ngày mùng 2 tháng 12 năm Gia Long thứ 1 (1802)   | Bắc thành Tổng trấn Bình Tây Đại tướng quân Quận công | - Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu |
|    |               | Ngày mùng 6 tháng 4 kè năm Gia Long thứ 2 (1803) |                                                       | - Khâm Sai Cai cơ Thự Quang hầu                                 |
|    |               | Ngày 24 tháng 8 năm Gia Long thứ 2 (1803)        |                                                       | - Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu |

| TT | Loại công văn | Ngày cấp                                      | Người cấp | Người nhận                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------------|-----------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Tờ truyền     | Ngày 23 tháng 12 năm Gia Long thứ 2 (1803)    |           | - Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu<br>- Nội quân Phó thống Tả đồn Khâm sai Chương cơ Trị Bình hầu                                                                                                                                          |
|    |               | Ngày 24 tháng 3 năm Gia Long thứ 3 (1804)     |           | - Trần thủ trấn Kinh Bắc Khâm sai Chương cơ Tuấn Đức hầu<br>- Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu                                                                                                                                             |
|    |               | Ngày 17 tháng 10 năm Gia Long thứ 4 (1805)    |           | - Nội quân Chính thống Hữu đồn Khâm sai Chương cơ Thái Hòa hầu<br>- Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu                                                                                                                                       |
|    |               | Ngày mùng 6 tháng 4 năm Gia Long thứ 6 (1807) |           | - Trần thủ trấn Kinh Bắc Khâm sai Chương cơ Tuấn Đức hầu<br>- Nội quân Chính thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân hầu<br>- Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu                                                                         |
|    |               | Ngày mùng 2 tháng 2 năm Gia Long thứ 7 (1808) |           | - Nội quân Chính thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân hầu<br>- Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu<br>- Tả quân Khâm sai Phó thống Thập cơ Tạm trấn giữ trấn Sơn Nam Hạ Tường Quang hầu<br>- Nội quân Giám Võ vệ Phó vệ úy Vạn Lộc hầu |
|    |               | Ngày 13 tháng 4 năm Gia Long thứ 6 (1807)     |           | - Trần thủ trấn Kinh Bắc Khâm sai Chương cơ Tuấn Đức hầu<br>- Nội quân Chính thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân hầu<br>- Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu                                                                         |
|    | Tờ mật truyền | Ngày mùng 9 tháng 4 năm Gia Long thứ 7 (1808) |           | - Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu,<br>- Sơn Nam Hạ trấn Trần thủ Tường Quang hầu                                                                                                                                                          |

Các công văn giai đoạn này chủ yếu ra lệnh cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn phối hợp với các tướng lĩnh thực thi việc trấn áp và tiêu trừ phi

đảng khu vực miền núi và vùng biển Bắc Bộ Việt Nam. Bắt đầu từ năm Gia Long thứ 1 (1802), vị quan Tổng trấn Bắc Thành Nguyễn Văn Thành đã tin giao



cho Nguyễn Khắc Tuấn phối hợp với Khâm sai Cai cơ Thự Quang hầu trọng trách rà soát, đo đạc và ghi chép rõ sổ thước, tấc từ địa phận bên Nhĩ Hà đến cửa Lạng Giang. Lúc này Nguyễn Khắc Tuấn giữ chức Khâm sai Chương cơ. Trong năm Gia Long thứ 2 (1803), Nguyễn Khắc Tuấn nhận lệnh thống lĩnh thuyền buồm, khí giới, tiền lương cho quân đến đóng ở bến Vị Hoàng thuộc phủ đồn phủ Thiên Trường, trấn Sơn Nam Hạ. Lần này, ông hợp sức với quan Chính thống Hữu đồn Khâm sai Chương cơ Thái Hòa hầu vừa bảo vệ tiền, lương, thuyền đoàn cùng công khổ trong trấn vừa chuẩn bị dẹp bọn giặc biển. Năm này còn có tờ truyền sử dụng nhiều chữ Nôm nhất đề vào ngày 23 tháng 12 hợp truyền cho Nguyễn Khắc Tuấn và Trị Bình hầu chỉnh đốn binh ngũ vùng cửa ải để giữ quốc thể, tránh sự dòm ngó của ngoại bang khi đón tiếp sứ giả. Toàn văn công văn như sau:

欽差掌營領前軍副將官

計

傳內軍副統前屯左屯欽差掌奇春光侯,治平侯遵知:脞脞使期在途刻日閑閑,分畀軍衆雜混淆離失行伍麻庄鄧齊整。蒙意時庄仍治兵庄嚴麻吏失徵國體。丕沛合傳宜傳下五屯員軍等整飭器械,銃口各項務在精銳。俟覽內地使到同閑迎接。意羅他國貼望之時須可飭令軍衆據次列成行伍或欺行止拱沛整齊。庄鄧前後交錯朋軍市庄遵戒戢麻離失行伍時,所官必有重罪。茲傳。

嘉隆二年十二月二十叁日。

(Ấn: 前軍副將之印)

(Research Group, 2024, P.17)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Chương cơ doanh lĩnh Tiền quân Phó tướng

Xét:

Truyền cho Nội quân Phó thống Tiền đồn, Tả đồn Khâm sai Chương cơ là Xuân Quang hầu và Trị Bình hầu được biết: Vả nay vào kỳ sứ viên, ngày gần nhất mở địa phận biên ải, e quân chúng tạp loạn rời mất hàng ngũ mà chẳng dặt tề chỉnh, đường ấy thời chẳng những trị binh chẳng nghiêm mà lại mất trung quốc thể. Vậy phải hợp truyền nên truyền xuống các viên quân 5 đồn chỉnh sửa khí giới, súng khẩu các loại cốt phải tinh nhuệ. Hễ thấy nội địa sứ đến liền cùng mở cửa ải nghênh tiếp, ấy là lúc nước khác

dòm ngó nên đốc thúc quân binh theo lớp lang phân hàng ngũ hoặc khi hàng dưng cũng phải chỉnh tề, chẳng dặt trước sau chen lấn, bằng quân nào chẳng tuân thủ điều cấm kị mà rời khỏi hàng ngũ thì quan sở tại hẳn bị trọng tội. Nay truyền lệnh.

Ngày 23 tháng 12 năm Gia Long thứ 2.

(Ấn: Tiền quân Phó tướng chỉ ấn)

Đến năm Gia Long thứ 3 (1804), Nguyễn Khắc Tuấn được Nguyễn Văn Thành chỉ dẫn những kẻ sách dục phòng khi tiến quân thảo phạt bọn phi ở đồn phủ Lạng Giang thuộc trấn Kinh Bắc để thực thi nhiệm vụ quan trọng là phải bảo vệ đồn sở và sự an nguy của dân trong trấn. Công vụ ngày 24 tháng 3 còn cho biết rõ cách đối phó với bọn giặc dữ khi chúng dựa vào địa thế đồi núi hiểm trở, cụ thể lúc này quân của Xuân Quang hầu và Tuấn Đức hầu cần nhanh chóng chia quân chặn giữ các đường quan trọng, vừa để tuyệt đường qua lại của chúng, vừa để phân quân vây bức khiến chúng không thể tìm được miếng ăn từ dân, thì không cần đánh cũng tự vỡ.

Ngày mùng 8 tháng 8 năm này, Xuân Quang hầu tiếp tục đưa quân đến địa phận phủ Lạng Giang thuộc trấn Kinh Bắc. Ông được lệnh phối hợp với quan Khâm sai Cai đội Trương Nghĩa hầu dò xét tình hình sào huyệt của bọn phi, nhanh chóng diệt chúng để trừ mối hại cho dân nơi này. Tuy nhiên, bọn phi ở trấn Kinh Bắc vẫn tiếp tục gây loạn nên đến ngày 13 tháng 12, Xuân Quang hầu nhận lệnh tiêu trừ chúng. Lần này, ông phải chờ quan trấn thám thính kỹ tình hình chúng để diệt tận gốc. Nội dung công văn sai như sau:

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計

差內軍副統前屯欽差掌奇春光侯宜管率內屯員軍[...]象軍左雄象奇員軍內軍侯[...]欽差該隊仗義侯所率信直衛員軍,選兵員丁等銳口,器械具足就京北鎮諒江府地面暫為駐札詳探匪徒窩聚的處同與鎮守俊德侯分係會勦,務在早除惡夥以敏戎功。倘師律弗虔首軍政在。茲差。

嘉隆三年八月初捌日。

(Ấn: 北城總鎮之印)

(Research Group, 2024, P.8)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Tướng quân Quận công

Xét:



Sai Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu nên thống lĩnh quân lính trong đồn [...] xe voi, quân lính cơ Hùng Tượng cánh trái. Quân Nội đồn phải chờ Khâm sai Cai đội Trương Nghĩa hầu thống lĩnh quân lính vệ Tín Trực, quân đình Xiêm súng khẩu khí giới đầy đủ tiến đến địa phận phủ Lạng Giang thuộc trấn Kinh Bắc âm thầm đóng quân, dò thám sào huyệt ẩn náu của bọn thổ phi, cùng với Tuấn Đức hầu phân nhau đợi cùng tiêu diệt chúng, cốt phải sớm trừ lũ ác để lập công lao binh mã. Nếu như quân luật không tuân đã có quân pháp. Nay sai phái.

Ngày mồng 8 tháng 8 năm Gia Long thứ 3.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chỉ ấn)

Trong khoảng năm Gia Long thứ 4 (1805), Nguyễn Khắc Tuấn nhận tổng cộng 4 công vụ của quan Khâm sai Bắc Thành, trong đó 3 công vụ rơi vào tháng 10 và chỉ cách nhau vài ngày. Theo tình hình thực tế ở vùng biên giới phía Bắc, bắt đầu từ ngày 15 tháng 2, Xuân Quang hầu phối hợp với Huy Quang hầu thống suất 300 quân tiến đến cửa ải trấn Lạng Giang để kiểm soát các vật phẩm đưa về thành tiến nạp.

Thời gian từ ngày ngày 12 tháng 10 đến ngày 17 tháng 10 cùng năm, bọn giặc Tàu Ô liên tiếp cướp bóc và quấy phá đời sống người dân từ vùng biên thuộc trấn Hải Dương đến trấn Yên Quảng. Lúc này, Xuân Quang hầu cùng Thái Hòa hầu thống lĩnh binh lính, ghe thuyền được trang bị súng khẩu khí giới đầy đủ diệt trừ chúng. Xét tình hình, hai vị Khâm sai được dặn dò rất kĩ về sách lược đối phó với bọn cướp biển Trung Quốc. Cụ thể là tùy tình hình ra thư dụ hàng và bày trí trận sao cho đánh chắc thắng chắc. Trong đợt tiến công này, với tài dùng thủy binh của mình, hai vị Khâm sai thu phục toàn bộ bọn giặc Tàu Ô, tái lập lại cuộc sống yên bình cho cư dân vùng biên. Dân chúng nơi đây đều vui mừng, cảm kích tài trí cùng nỗi lòng lo cho dân của các vị tướng nước Nam. Sau khi thắng lợi, Xuân Quang hầu lập tức chia quân phân giữ thủy đồn, số quân lính và ghe thuyền ở thành phải đến thì đưa về thành.

Đầu năm Gia Long thứ 5 (1806), bọn giặc biển lại nổi lên quấy phá dân ở trấn Sơn Nam Hạ thuộc phủ Thiên Trường. Nguyễn Khắc Tuấn tiếp tục thống lĩnh binh lính các cơ, vệ lên ghe thuyền tiêu diệt chúng. Đến ngày 15 tháng 8 năm này, Nguyễn Khắc Tuấn đưa quân diệt trừ bọn thổ phi ở trấn Kinh Bắc. Lần này, một mình ông thống lĩnh quân lính của cả Nội quân, Trung quân và Hậu quân với tổng quân số 1.500 người. Bằng kinh nghiệm của mình, ông đã bày thế trận và bắt trọn ổ bọn thổ phi. Sau

khí xóa được loạn hai trấn trên, thổ phi không ngừng nổi dậy ở các huyện Yên Dũng, Hữu Lũng, Lục Ngạn (phủ Lạng Giang); Siêu Loại, Lương Tài (phủ Thuận An)... Theo đó, ngày mồng 2 tháng 4 năm Gia Long thứ 6 (1807), hai vị Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân Hầu và Xuân Quang hầu nhận lệnh thống lĩnh 680 quân lính ở Nội đồn, vệ Nghiêm Dũng, vệ Tiền Bảo và ba đội đến bảo vệ trấn sở những nơi này. Để nhanh chóng bình loạn, ngày mồng 6 tháng 4, hai vị chọn người do thám thám thính tình hình bọn thổ phi đã lần trốn vào vùng đất Bãi Thào thuộc huyện Phượng Nhãn (phủ Lạng Giang). Cụ thể lệnh truyền như sau:

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計

傳京北鎮鎮守欽差掌奇俊德侯,內軍前屯正副統屯欽差掌奇興仁侯,春光侯等遵知:由前期匪徒竄入鳳眼縣埋草林分,經傳追跡與分布要害各所,扼截圍捕。隻自此至茲,動淹旬日並不見信息如何極別。各道員軍固朱遊探典尼哈空或奴唉群於妬,哈奴屯漏脫塘市麻員軍久留嵐瘴重地頗屬不便。合傳宜作速再差妥員,潛行遊探或移知海陽鎮員軍。兩同將兵搜索山分到匪徒巢穴之處。倘衆奴群窩聚在妬時照依前傳隨宜圍捕,務在必獲。一面修詞回申得憑審量。如匪徒現已脫去,沒無踪影時朱立即抽回各道員軍就鎮麻陸岸,鳳眼等縣吏據前期分差各注意,量留每縣員軍堪防守者防守在伊地面以備矜制其抽回。某日到鎮及分差按守各縣軍數若干亦宜一一具詞遞申以呈其事。茲傳。

嘉隆六年繼四月初陸日。

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

(Research Group, 2024, P.31)

### Dịch nghĩa:

Khâm sai Bắc thành Tổng trấn Bình Tây Tướng quân Quận công

Xét:

Truyền cho Kinh Bắc trấn Trấn thủ Khâm sai Chương cơ Tuấn Đức hầu, Nội quân Tiền đồn Chính Phó thống đồn Khâm sai Chương cơ Hưng Nhân hầu, Xuân Quang hầu được biết: Do năm trước bọn thổ phi lần trốn vào vùng rừng Bãi Thào huyện Phượng Nhãn, từng truyền lệnh truy đuổi và phân bố các nơi quan trọng chặn đường vây bắt. Song từ đó đến nay, tình hình kéo dài mãi mà không thấy tin tức gì. Các đạo viên quân có cho do thám đến nay

hay không hoặc nó hãy còn ở đó hay nó đã trốn thoát đường nào mà quân lính lưu trú lâu ở vùng trọng địa lam chướng không tiện cho lắm. Hợp truyền nên nhanh chóng phái người tin cậy, bí mật do thám hoặc truyền thông báo cho viên quân trấn Hải Dương. Hai bên cùng đưa quân lục soát khắp núi tìm đến sào huyệt của bọn thổ phi. Thấy như chúng nó còn tụ tập ẩn nấp ở đó thời theo lệnh truyền trước tùy nghi vây bắt, cốt phải bắt bằng hết. Một mật viết thư trình rõ về đề có căn cứ xem xét tính toán. Còn như bọn thổ phi hiện đã trốn thoát hết, không để lại dấu vết gì thời cho lập tức thu hồi viên quân các đạo đến trấn, mà quan lại các huyện Lục Ngạn, Phượng Nhãn dựa vào năm trước phân sai các chỗ ấy, lượng tính lưu quân ở mỗi huyện có thể phòng thủ được thì cho phòng thủ tại nơi ấy để chờ bắt rồi rút về. Mỗi ngày đến trấn kịp thời phân sai ẩn thủ các huyện số quân là bao nhiêu cũng nên nhất nhất có thư từ cụ thể trình rõ sự việc. Nay truyền lệnh.

Ngày mùng 6 tháng 4 kể năm Gia Long thứ 6.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

Mặc dù ra sức bình loạn, tuy nhiên nhiều nhóm tiểu phi vẫn liên tục nổi dậy quấy phá, chiếm cứ nhiều nơi gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống muôn dân nhiều vùng. Việc dẹp loạn phi trở thành một trong những trọng trách lớn của vua quan nhà Nguyễn để ổn định trật tự xã hội đồng thời tỏ rõ uy đức của vương triều mới thành lập trong cuộc chiến thu phục nhân tâm.

Bọn thổ phi chẳng khác gì lũ chuột nấp trong bóng tối, ta ở ngoài sáng khiến cho việc do thám càng khó khăn gấp bội, song không vì thế mà bỏ qua dù là tin phong thanh. Thời gian này, Tổng trấn Bắc Thành hay tin bọn thổ phi tụ tập ở địa giới phủ Lạng Giang, giáp tranh với huyện Phượng Nhãn nên liền ra lệnh mật truyền cho các tướng Tuấn Đức hầu, Hưng Nhân hầu và Xuân Quang hầu đang phòng thủ ở đây từ lệnh truyền ngày mùng 6 tháng 4, kịp thời thám thính, tránh để bọn chúng trốn qua nơi khác, gây khó khăn cho việc truy bắt. Nội dung tờ mật truyền cụ thể như sau:

嘉隆六年繼四月十叁日。密傳京北鎮鎮守俊德侯，內軍正副統前屯欽差掌奇春先侯宜管將各術奇員軍銳口，器械具足分坐驢柴隻迅就山南下先興府地面兼領正管奇，當所將員軍等隨機攻破賊黨，務在擒獲。存如管奇當應按以軍法差人調回解納。這戒機慎重勿可疎聞。慈差。

(Research Group, 2024, P.33)

**Dịch nghĩa:**

Ngày 13 tháng 4 kể năm Gia Long thứ 6. Mật truyền cho Trấn thủ trấn Kinh Bắc Tuấn Đức hầu, cùng Nội quân Chánh Phó Thống Tiền đồn là Hưng Nhân hầu và Xuân Quang hầu được biết: Nay nghe có một toán thổ phi ẩn náu ở thôn Sơn, xã Phấn Sơn, huyện Yên Dũng, phủ Lạng Giang đối ngạn với xã Ma, xã Đông Loan, huyện Phượng Nhãn, thường thì lúc trú ở khu vực chân núi, lúc trú hẩn trong núi. Nghe phong thanh như thế nên sai mật thư báo cho các vị nhanh chóng đến nơi, thám thính thực hư như thế nào, lập tức báo về [kinh] để rõ việc này.

Sau khi do thám được tình hình, Khâm sai Tổng trấn Bắc Thành liền điều động các tướng cùng nhau tiêu trừ chúng. Sau khi diệt đám giặc cỏ này, ngày 21 tháng 4, Tổng Trấn Bắc Thành liền truyền cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn phối hợp với Hưng Nhân hầu phân bổ quân số và vũ khí đến phòng thủ các phủ Lạng Giang (200 quân), phủ Từ Sơn (100 quân) và phủ Thuận An (100 quân), đồng thời rút số quân được phân đến phòng thủ các phủ này năm trước về trấn, chỉ giữ lại quan Chánh phó đồn ở trấn. Mục đích nhằm huy động lực lượng tiêu trừ các toán phi khác. Tuy nhiên vì chưa có tin tức gì nên chỉ 7 ngày sau đó, hai ông lại phải di chuyển số quân ở 2 phủ Từ Sơn và Thuận An về thành để chờ lệnh. Đến khi dò thám được chỗ ẩn náu của bọn cướp ở phủ Tiên Hưng thuộc trấn Sơn Nam Hạ, Xuân Quang hầu liền nhận lệnh Tổng trấn Bắc Thành một mình thống lĩnh binh lính lên thuyền thẳng tiến đến phục chúng. Nội dung công văn như sau:

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計:

差內軍副統前屯欽差掌奇春先侯宜管將各術奇員軍銳口，器械具足分坐驢柴隻迅就山南下先興府地面兼領正管奇，當所將員軍等隨機攻破賊黨，務在擒獲。存如管奇當應按以軍法差人調回解納。這戒機慎重勿可疎聞。慈差。

嘉隆六年十一月初陸日。

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chi ấn)

(Research Group, 2024, P.37)

**Dịch nghĩa:**

Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Tướng quân Quận công

Xét:

Sai Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ Xuân Quang hầu nên chỉ huy quân lính

các vệ, cơ súng khẩu, khí giới đầy đủ chia nhau lên bảy chiếc ghe nhanh chóng đến vùng đất thuộc phủ Tiên Hưng trấn Sơn Nam Hạ, kiêm lĩnh chức Chánh quân cơ, chỉ huy quân lính nơi này tùy cơ công phá, cốt bắt được chúng. Còn như quan Quân cơ nên dựa theo quân pháp phải người điều về giải nộp. Việc quân lần này phải hết sức thận trọng, không được để sơ suất. Nay sai phái.

Ngày mồng 6 tháng 11 năm Gia Long thứ 6.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chỉ ấn)

Sau khi diệt xong tiểu phi và cướp biển ở các trấn, dân chúng chưa kịp mừng vui thì đến đầu năm Gia Long thứ 7 (1808), loạn phi liên tiếp nổi dậy ở khắp các vùng thuộc trấn Kinh Bắc với một lực lượng hết sức đông đảo. Tính riêng năm Gia Long thứ 7, nhiều nhóm thổ phi liên tục nổi dậy làm loạn ở khắp trấn Kinh Bắc, Sơn Nam Hạ và Hưng Hóa. Trước tình hình này, triều đình một mặt cử quân đi trấn yên lòng dân, một mặt tiến hành truy bắt, tiết mồi lo cho dân. Xuân Quang hầu vẫn là vị tướng được quan Khâm sai Bắc Thành Trương Tấn Bửu cất cử đầu tiên cho công cuộc bình loạn phi. Công văn sai phái ngày 19 tháng Giêng năm Gia Long thứ 7 có nội dung chỉ đạo như sau:

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計

差內軍副統前屯欽差掌奇春光侯宜管將各員軍等銳口器械具足就京北鎮詳與鎮守員分扒賊。這兵機重慎，勿等閒。茲差。

嘉隆七年正月十玖日。

(Ấn: 北城總鎮之印)

(Research Group, 2024, P.39)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn Bình Tây Tướng quân Quận công

Xét:

Sai Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu nên chỉ huy các viên quân súng khẩu khí giới đầy đủ đến trấn Kinh Bắc trình rõ cùng quan Trấn thủ phân nhau bắt giặc. Việc quân lần này rất hệ trọng phải cẩn thận, không được sơ suất. Nay sai phái.

Ngày 19 tháng Giêng năm Gia Long thứ 7.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chỉ ấn)

Đến tháng 4 năm Gia Long thứ 7, diễn biến của loạn phi càng càng phức tạp, cả thổ phi, cướp biển liên tục nổi dậy ở các phủ Kiến Xương, Thái Bình, Khoái Châu, Tiên Hưng, Thiên Trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân. Thậm chí, chúng còn câu kết với giặc Tàu Ô hoành hành ngang ngược chẳng khác gì đang khiêu khích triều đình. Triều đình phải huy động nhiều lực lượng quan lại văn võ đồng lòng ra trận tham chiến như chỉ đạo trong công văn truyền ngày mồng 5 tháng 4 cho biết:

欽差北城總鎮平西大將軍郡公

計

傳內軍副統前屯欽差掌奇春光侯遵知:茲照申謂各已分往建昌,太平二府攻勦匪黨。事由已經審悉。雙盼烏艘現泊在太平府瑞英縣自塩戶社以至三知社沿海各所。其間匪黨阿從烏匪[...]船散泊者多。正當會兵進勦。合傳速宜管將本分兵象迅就太平府[...]鎮守員會兵一處。随机分侯攻勦,以清惡夥,寧地而面[...]茲傳。

嘉隆七年四月初五日。

(Ấn: 北城總鎮之印)

(Research Group, 2024, P.52)

#### Dịch nghĩa:

Khâm sai Bắc thành Tổng trấn Bình Tây Đại tướng quân Quận công kê:

Truyền cho Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ Xuân Quang hầu được biết: Nay xét rõ việc các tướng đã phân đến hai phủ Kiến Xương, Thái Bình công phá dẹp trừ bọn thổ phi. Diễn biến của vụ việc tất thay đều biết rõ. Song nay bọn Tàu Ô hiện neo đậu ở các xã ven biển từ xã Diêm Hộ đến xã Tam Tri của huyện Thụy Anh phủ Thái Bình. Bọn cướp ở vùng này hùa theo bọn Tàu Ô chia nhau nhiều bến đỗ thuyền. Đây là lúc thích hợp hội quân tiến đánh dẹp trừ chúng. Hợp truyền các quan tướng nên nhanh chóng phân quân binh lập tức đến phủ Thái Bình phối hợp với các viên quan Trấn thủ ở đây cùng hội binh một nơi, tùy cơ phân nhau dẹp giặc, quét sạch bọn gian ác, trả lại yên bình cho dân vùng này [...]. Nay truyền lệnh.

Ngày mồng 5 tháng 4 năm Gia Long thứ 7.

(Ấn: Bắc Thành Tổng Trấn chỉ ấn)

Tựu trung, các công văn sai và truyền thuộc niên hiệu Gia Long đã cho thấy diễn biến rất phức tạp của loạn phi đang ở khu vực phía Bắc Việt Nam đầu thời Nguyễn. Bọn phi đang không đơn thuần là một đám

giặc cỏ dễ tiêu diệt, chúng câu kết từ vùng đất liền cho đến các vùng biển, cùng nhau quấy phá, gây nên nhiều hệ lụy cho người dân. Trước tình hình này, vua quan nhà Nguyễn không kể ngày đêm nhanh chóng ra kế sách tiêu trừ chúng, giúp lập lại trật tự trị an cho dân. Các công văn giai đoạn này đều không đề cập đến việc thăng thưởng chức vụ cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn. Qua các phiên hiệu được kê cứu, ông đều giữ chức 內軍副統前屯欽差掌奇春光侯 *Nội quân Phó thống Tiền đồn Khám sai Chương cơ Xuân Quang hầu*. Tuy nhiên những lệnh sai, truyền và mật truyền này sẽ là cơ sở ghi chép công trạng để thăng thưởng cho ông và các tướng. Bài viết sẽ đi sâu vào vấn đề này trong một nghiên cứu khác.

#### 4. KẾT LUẬN

Các công văn sai truyền Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn lưu ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cho thấy xã hội Việt Nam đầu thời Nguyễn liên tiếp xảy ra các cuộc nổi dậy chống đối của các nhóm thổ phi, hải phi và giặc Tàu Ô. Trong cục diện đương thời, Nguyễn Khắc Tuấn đã dành trọn đời mình để sống, hoạt động và cống hiến cho công cuộc kiến quốc của nhà Nguyễn và bảo vệ trật tự trị an cho người dân Bắc Thành. Mặc dù chỉ là vị tướng nhận lĩnh và thực thi mệnh truyền, nhưng bằng tài năng, kinh nghiệm và lòng quả cảm của mình, Nguyễn Khắc Tuấn đã hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao trong điều kiện khó khăn, chật vật nhất. Ông thực sự đã nhận được sự trọng thị và tin dùng của triều đình. Đọc số công văn này, ta thấy như hiện ngay trước mắt hình ảnh một vị tướng oai hùng trên chiến địa với những đường gươm, mũi

giáo, những phen băng rừng vượt biển xông pha trận mạc, tỏ rõ tráng chí và tác lòng trung của mình giữa bối cảnh đầy biến động của xã hội Việt Nam đương thời. Tuy vậy, tên gọi chính thức là Nguyễn Khắc Tuấn chỉ xuất hiện trong chính sử từ năm 1821 thời vua Minh Mạng, với những dữ kiện được biên chép rải rác trong 大南寔錄 *Đại Nam thực lục* phần *Chính biên* ở các quyển 12, quyển 17, quyển 18, quyển 19 mục *Thực lục về Thánh tổ Nhân hoàng đế*; 國朝正編撮要 *Quốc triều chính biên toát yếu* phần *Thánh tổ Nhân hoàng đế* trong trận tiêu trừ thổ phi trấn Hưng Hóa và ở tập Trung trong bộ tư sử 國史遺編 *Quốc sử di biên* gắn với trận dẹp loạn Lý Khai Ba ở trấn Hưng Hóa. Chính vì vậy, số công văn sai truyền này là cơ sở dữ liệu quý giá để giới nghiên cứu tìm hiểu về hành trạng của ông trong tình hình khan hiếm tư liệu hiện nay.

Ngoài ra, số công văn này còn khắc tạc không ít những nhân vật như Hưng Nhân hầu, Lý Thiện hầu, Thái Hòa hầu, Trị Bình hầu,... xuất hiện theo những chuyển động của lịch sử nước nhà. Họ là minh chứng cho ta thấy những bước đi thăng trầm của lịch sử, giúp người đương đại có một cái nhìn toàn diện hơn về con người và đất nước Việt Nam. Những đóng góp của các vị cho lịch sử dân tộc rất đáng được tiếp tục học tập, nghiên cứu, giáo dục và phát huy truyền thống, tinh thần yêu nước cho các thế hệ mai sau.

#### LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An, mã số KXLA.03.24.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

Do, T. H. T. (2022). Introducing the royal edicts, decrees and decrees for Xuan Quang Marquis Nguyen Khac Tuan (1767 - 1823). *Dong Thap University Science Journal*, 11(4), 73-79.

Research Group. (2024). *Personal fieldwork on Han Nom documents at Tan Chanh communal house and the tomb of Marshal Nguyen Khac Tuan*.